

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-4-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Tơ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm;

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B

- Bị đơn: Ông **Bùi Quốc D**, sinh năm: 1987 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Bà và ông D đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, trong quá trình chung sống ông D thường xuyên cờ bạc, đá gà không lo làm ăn, ông D vô trách nhiệm, không làm tròn trách nhiệm người chồng, người cha từ khi bà mang thai cho đến nay. Bà và ông D đã ly thân từ ngày 02/5/2019 đến nay. Ông D có xin thêm thời gian để vợ chồng hàn gắn nhưng bà không còn tình cảm với ông D nên việc cho thêm thời gian để hàn gắn là không cần thiết. Vì vậy, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Quốc D.

Về con chung: Bà và ông D có 01 con chung là Bùi Nguyễn Hoài A, sinh ngày 02/5/2019. Bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Quốc D trình bày: Ông và bà H đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND xã T, huyện H. Trong thời gian chung sống hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng chủ yếu là do ông chưa có nghề nghiệp ổn định. Chỉ có một lần ông đi đám cưới, nhậu về trễ nên bà H có căn nhà, ông D vì tránh gây gổ nên bỏ đi, hai ngày sau mới về thì bà H không cho vào nhà, hai vợ chồng gây gổ và bà H bỏ về nhà ngoại, từ đó đến nay hai vợ chồng không sống chung hơn một năm, ông có nhiều lần đến năn nỉ nhưng bà H không đồng ý. Hai bên gia đình cũng có nhiều hiểu lầm xích mích với nhau. Ông có đề nghị Tòa án cho hai vợ chồng thêm thời gian để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả vì bà H cương quyết ly hôn với ông, nay ông không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng nữa.

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông còn thương vợ thương con.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Bùi Nguyễn Hoài A, sinh ngày 02/5/2019. Thống nhất với bà H về con chung, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Bùi Quốc D; Giao con chung Bùi Nguyễn Hoài A cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Bùi Quốc D và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Bùi Quốc D có nơi cư trú tại Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Bùi Quốc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông D đăng ký kết hôn ngày 22/11/2018 tại UBND xã T, huyện H trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông D thường xuyên cờ bạc, đá gà không lo làm ăn, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, bà và ông D đã không sống chung với nhau từ tháng 05/2019 đến nay. Tại phiên tòa bà H khẳng định không còn tình cảm với ông D nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông D.

Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện không rõ mâu thuẫn giữa bà H với ông D là gì nhưng bà H và ông D đã không sống chung với nhau cách đây 2-3 năm.

Về phía bị đơn, ông D thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu do ông chưa có nghề nghiệp ổn định, vợ chồng ông không sống chung đã hơn một năm, trong thời gian đó ông nhiều lần gặp bà H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà H vẫn cương quyết nên không có kết quả. Ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con nhưng hiện nay ông cũng không có phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông D thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông D.

[2.2] Về con chung: Có có 01 con chung là Bùi Nguyễn Hoài A, sinh ngày 02/5/2019. Bà H yêu cầu được nuôi con chung.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông D đều thống nhất giao con cho bà H nuôi dưỡng. Hơn nữa, hiện nay cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con chung cho bà H trực tiếp

nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với ông Bùi Quốc D về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Bùi Quốc D.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Nguyễn Hoài A, sinh ngày 02/5/2019.

Ông Bùi Quốc D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007123 ngày 16/02/2022 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang

